

BẢN TIN
QUAN TRẮC VÀ CẢNH BÁO MÔI TRƯỜNG
TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Tổng hợp kết quả quan trắc các chỉ tiêu môi trường nước vùng nuôi thủy sản đầm phá, ven biển và các sông như sau:

TT	Vị trí	Ngày thu mẫu	Nhiệt độ (°C)	Độ mặn (‰)	pH	NH ₄ ⁺ -N (mg/l)	NO ₂ ⁻ -N (mg/l)	PO ₄ ³⁻ -P (mg/l)	TSS (mg/l)
I Các điểm cấp nước tập trung vùng nuôi thủy sản đầm phá									
1	Vùng cao triều Quảng Công	13/5	31,2	5,3	7,7	0,073	<0,008	<0,018	3,6
2	Tân Lập - Thị trấn Sịa	13/5	34,0	0,3	8,7	0,042	<0,008	<0,018	8,4
3	Cồn Đâu - xã Hải Dương	13/5	30,9	7,1	7,7	0,045	<0,008	<0,018	8,0
4	Cồn Tè – xã Hương Phong	13/5	30,2	5,8	7,3	0,166	<0,008	0,018	17,2
5	Cồn Hạt Châu – P. Thuận An	13/5	31,3	6,5	7,0	0,080	<0,008	0,019	7,6
6	Thủy Điện - xã Phú Xuân	12/5	29,3	11,5	7,3	0,180	<0,008	0,039	15,6
7	Viễn Trinh – TT Phú Đa	12/5	30,0	10,0	7,4	0,118	<0,008	<0,018	12,8
8	Trường Hà – xã Vinh Thanh	12/5	31,0	8,5	7,4	<0,021	<0,008	<0,018	19,6
9	Đình Đồi - xã Vinh Hưng	12/5	31,5	4,0	7,7	0,070	<0,008	0,047	10,0
10	Chùa Ma - xã Giang Hải	12/5	32,0	3,5	7,6	0,045	<0,008	0,208	30,8
11	Hiền Hòa – xã Vinh Hiền	12/5	29,0	27,6	7,8	0,139	<0,008	0,049	16,4
II Các điểm cấp nước tập trung vùng nuôi thủy sản trên cát ven biển									
1	Hải Thế - xã Phong Hải	13/5	30,4	30,4	8,1	0,027	<0,008	<0,018	13,6
2	Trung Đồng – xã Điền Hương	13/5	29,5	30,4	8,0	<0,021	<0,008	<0,018	4,8
	GHCP trong NTTS^{(1) (2)}		18÷33⁽¹⁾	5÷35⁽¹⁾	7-9⁽¹⁾	< 0,9⁽²⁾	< 0,3⁽²⁾	< 0,05⁽²⁾	< 50⁽²⁾
III Các điểm nuôi cá lồng tập trung trên sông Bồ và sông Đại Giang									
TT	Vị trí	Ngày thu mẫu	Nhiệt độ (°C)	pH		DO (mg/l)			
1	Phước Yên – xã Quảng Thọ	13/5	28,2	7,8		5,2			
2	Vùng nước cấp – xã Thủy Tân	12/5	33,8	6,9		7,9			
	GHCP trong nuôi lồng⁽³⁾		18÷33⁽³⁾	6,5-8,5⁽³⁾		≥ 4⁽³⁾			

Ghi chú:⁽¹⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; ⁽²⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt..

⁽³⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi cá lồng/bè nước ngọt – Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

Từ đầu tháng 5 đến nay, thời tiết có sự thay đổi rất thất thường và biến đổi khác so với các năm trước đây, ngoài hiện tượng mưa nắng luân phiên và có mưa dông, thời tiết còn có các đợt không khí lạnh, mưa lớn làm cho độ mặn toàn vùng đầm phá giảm thấp không đảm bảo cho nuôi trồng thủy sản như tại Tân Lập (thị trấn Sịa) gần như bị ngọt hóa hoàn toàn; một số ao, lồng nuôi cá bị nhiễm ký sinh trùng, nấm trên mang làm hao hụt trong quá trình nuôi.

Kết quả các chỉ tiêu môi trường đo được được vào ngày 12 và 13/5 vùng đầm phá, ven biển và vùng nuôi cá lồng trên sông đều nằm trong giới hạn cho phép để nuôi trồng thủy sản và khá thích hợp. Tuy nhiên, hiện tượng mưa dông thường xảy ra vào chiều tối nên các yếu tố môi trường sẽ có sự biến động lớn gây ra sự chênh lệch giữa ngày và đêm (đặc biệt pH nước); ngoài ra nước mưa còn mang theo nhiều chất vẩn từ sông, nội đồng làm cho màu nước một số vùng đầm phá khá đục; vì vậy, nếu không có các biện pháp kỹ thuật phù hợp, thủy sản nuôi sẽ bị tác động làm yếu, giảm ăn, bỏ ăn, bệnh và chết. Bên cạnh đó, các loài gây bệnh, địch hại của thủy sản nuôi phát triển nhiều nên phải tăng cường sức khỏe cho vật nuôi như bổ sung vitamin C, men tiêu hóa, khoáng, sử dụng chế phẩm sinh học để gia tăng vi khuẩn có lợi, xử lý chất hữu cơ đáy và trong nước nhằm giúp cho vật nuôi phát triển và nâng cao hiệu quả vụ nuôi.

Kết quả phân tích mẫu nước ngày 07/5/2022 của Trung tâm Quan trắc môi trường và Bệnh thủy sản miền Bắc như sau: Nguồn nước cấp tại Lăng Cô (huyện Phú Lộc): $\text{NH}_4^+\text{-N}$ cao hơn 1,2 lần so với QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Mật độ coliform và TSS cao hơn 76 lần và 1,1 lần so với QCVN 10-MT:2015/BTNMT; Nguồn nước cấp tại Thuận An (thành phố Huế): Nồng độ $\text{NH}_4^+\text{-N}$ cao hơn cao hơn 1,1 lần so với QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Kết quả tính theo chỉ số chất lượng nước (WQI) ở điểm nguồn cấp Lăng Cô ở mức xấu (43 điểm), điểm nguồn cấp Thuận An đạt mức rất tốt (92 điểm) tính theo Quyết định 1460/QĐ-TCMT ngày 12/11/2019 của Tổng cục Môi trường.

Trong những ngày qua, trên địa bàn xã Quảng Phú và Quảng Thọ (huyện Quảng Điền) xảy ra hiện tượng cá trắm cỏ nuôi lồng bị chết. Chi cục Thủy sản phối hợp với địa phương lấy mẫu nước đo các yếu tố môi trường kết quả như sau: Tại điểm nuôi lồng xã Quảng Phú nhiệt độ: 26,5 °C, pH 6,79, độ đục : 28,1 NTU, DO:

5,9 mg/l, TDS : 0,023, amoni < 0,021 mg/l, sunfua <0,12 mg/l; Vùng nuôi cá lồng xã Quảng Thọ nhiệt độ: 25,7 °C, pH 6,65, độ đục : 29,9 NTU, DO: 5,8 mg/l, TDS : 0,022, amoni <0,021 mg/l, sunfua <0,12 mg/l. Chi cục Thủy sản cũng đã phối hợp với Khoa Thủy sản – Trường Đại học Nông lâm Huế lấy mẫu cá chết tại hiện trường với các dấu hiệu như sau: Không có dấu hiệu xuất huyết bên ngoài cơ thể, không có hiện tượng xơ rách ở vây, không phát hiện bất kỳ tổn thương bên ngoài cơ thể. Cá có các dấu hiệu bệnh lý như sau: Mang xuất hiện các vùng mất sắc tố có màu xám vàng, các phiến mang sưng và dính vào nhau, kết dính ở biểu mô mang, hoại tử các phiến mang; không thấy xuất huyết ở bề mặt nội quan, cơ không huyết, ruột không có thức ăn, gan nhợt nhạt, thận bình thường. Kết quả kiểm tra tại phòng thí nghiệm không thấy xuất hiện vi khuẩn trên các mẫu bệnh phẩm từ thận, không thấy dấu hiệu do nhiễm virus vì cơ không xuất huyết, nấm xuất hiện trên các mẫu nuôi cấy từ mang và đã kết luận: Cá trắm cỏ nuôi lồng tại thôn Phước Yên, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền bị chết do nhiễm tác nhân gây bệnh nấm mang *Brachiomyces sanguinis*. Bệnh này khá nghiêm trọng và chưa có thuốc để trị dứt điểm; do đó, ngoài các biện pháp treo túi vôi và sunphat đồng tại các góc lồng của các thầy cô đã hướng dẫn bà con tại hiện trường lúc lấy mẫu, bà con tiếp tục thực hiện các biện pháp để tránh hiện tượng lây lan mầm bệnh trên diện rộng, cụ thể như:

- Loại bỏ ngay các con bị bệnh (cá yếu/chết) trong lồng;
- Tăng cường cung cấp ô-xy cho lồng nuôi bằng cách bố trí hệ thống sục khí hoặc các thiết bị bơm đảo nước tạo dòng chảy để tăng cường hàm lượng oxy;
- Không để thức ăn quá dư thừa làm ô nhiễm môi trường bằng cách quản lý cho ăn và chăm sóc như giảm khẩu phần cho ăn hàng ngày, bổ sung vitamin C liều lượng 30mg/kg thức ăn, luyện và chuyên dần việc cho cá ăn thức ăn công nghiệp để tăng cường sức đề kháng và giảm ô nhiễm môi trường;
- Sử dụng hóa chất để kiểm soát dịch bệnh bằng phương pháp ngâm và treo túi thuốc trị nấm: Pronopol theo liều lượng khuyến cáo của nhà sản xuất.

2. Tổng hợp kết quả quan trắc các chỉ tiêu chất lượng nước thải của các cơ sở nuôi trồng thủy sản

TT	Vị trí	Ngày thu mẫu	pH	BOD ₅ (mg/l)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Coliform (MPN/100 ml)
1	Công ty CP Huế 2 – Điền Môn	14/5	7,5	5,7	27,2	29,2	150
2	Công ty Thiên An Phú – Điền Hương	14/5	8,9	7,4	35,2	11,6	23
3	Vùng xả thải Điền Hương	14/5	7,9	7,2	36,4	17,0	240
	GTCP nước thải từ NTTS^{(1) (2)}		5,5-9⁽¹⁾	≤ 50⁽¹⁾	≤ 150⁽¹⁾	≤ 100⁽¹⁾	≤ 5.000⁽¹⁾

Ghi chú:⁽¹⁾ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.

Kết quả quan trắc đầu ra của nước thải từ các ao nuôi đều nằm trong giá trị cho phép tại QCVN 02-19:2014/BNNPTNT.

3. Một số thông tin

Tiếp tục triển khai Công văn số 3030/TB-BNN-VP ngày 16/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Phùng Đức Tiến tại Hội nghị phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản năm 2022. Công văn số 960/SNNPTNT-CCTS ngày 28/4/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện nội dung Hội nghị Phát triển ngành tôm năm 2022 và ký quy chế phối hợp quản lý giống tôm nước lợ năm 2022 (*Đính kèm văn bản*).

Chi cục Thủy sản thông tin đến các đơn vị, các tổ chức và cá nhân biết và thực hiện. Bản tin được phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thừa Thiên Huế (TRT) vào khung giờ 18h20 ngày thứ Hai (tuần thứ 4 của tháng); Bản tin cũng được phát thanh lúc 17h00 ngày thứ Hai (tuần thứ 4 của tháng) trên Đài Phát thanh các xã trọng điểm nuôi trồng thủy sản.

Mọi thông tin vui lòng phản hồi đến: Chi cục Thủy sản, số 148 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc - thành phố Huế. Điện thoại và fax: 0234.3825552./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thủy sản (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- GD và PGD Sở phụ trách (b/c);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TX Hương Trà, Hương Thủy;
- Phòng Kinh tế thành phố Huế;
- Các xã NTTS trọng điểm;
- Xã Quảng Phú, Quảng Thọ (huyện Quảng Điền);
- P. Hương Xuân, xã Hương Toàn (TX.Hương Trà);
- CCTr và Phó CCTr phụ trách;
- Lưu: VT, NT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

